

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SGDCK**

- Kính gửi:
- Ủy ban chứng khoán nhà nước
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
 - Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

Trụ sở chính: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.62732059

Fax: 024.62732058

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Trung Kiên – Giám đốc khối Kiểm soát Tuân thủ

Địa chỉ: Số 107 – 17 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0913 577 557

Fax:


Loại thông tin công bố: Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công bố báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 09/04/2018 tại đường dẫn <https://tvsc.vn/Default.aspx?tvsc=2-6353-tin-tvsc>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 09 tháng 04 năm 2018

Người ủy quyền CBTT 

(Ký, ghi rõ họ tên)



GIÁM ĐỐC KHỐI KIỂM SOÁT TUÂN THỦ

Nguyễn Trung Kiên



BÁO CÁO
THƯỜNG
NIÊN NĂM
2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ
VIỆT

*"Mở rộng quy mô,
nâng cao chất lượng"*



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	2
1. Thông tin khái quát:	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
4. Định hướng phát triển	7
5. Các rủi ro.....	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	9
1. Tình hình hoạt động kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	13
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	19
4. Tình hình tài chính.....	20
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	20
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	22
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	22
2. Tình hình tài chính	22
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	24
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	24
2. Đánh giá cả Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.....	25
3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị.....	25
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
1. Hội đồng quản trị	25
2. Ban kiểm soát.....	28
3. Thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.....	29
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	29
1. Ý kiến kiểm toán.....	29
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	29

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt
- Giấy phép HĐKD số 46/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 28/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 20/GPĐC-UBCK 31/05/2017.
- Vốn điều lệ: 150.200.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150.200.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 0246 273 2059
- Số fax: 0246 273 2058
- Website: <https://tvsc.vn/>
- Mã cổ phiếu: TVB

❖ Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt tiền thân là Công ty cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015199 ngày 22/12/2006 và Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 28/12/2006, thay đổi lần gần nhất ngày 31/05/2017 theo Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK.

Là thành viên của Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty hiện hoạt động với các nghiệp vụ môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư và các hoạt động tư vấn tài chính khác.

Quá trình phát triển của Công ty từ năm 2006 đến nay như sau:

Ngày 28/12/2006	Công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương theo Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006. Vốn điều lệ ban đầu là 28 tỷ đồng.
Ngày 20/08/2010	UBCKNN chấp thuận việc đổi tên và tăng vốn điều lệ công ty. Theo đó, công ty đổi tên từ Công ty cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương thành Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt. Vốn điều lệ mới của Công ty là 51,8 tỷ đồng.

Ngày 27/09/2010	Tăng vốn điều lệ từ 51,8 tỷ đồng lên 96 tỷ đồng.
Ngày 19/10/2010	Chuyển trụ sở từ Tầng 2, số 168, phố Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội sang Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội.
Ngày 15/04/2015	Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng với vốn điều lệ là 96 tỷ đồng
Ngày 09/06/2015	Công ty được HNX chấp thuận giao dịch trên sàn Upcom với mã chứng khoán TVB theo Quyết định số 337/QĐ-SGDHN
Ngày 13/03/2017	Thành lập chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại Lầu 5, số 569 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Chi nhánh được thực hiện nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán
Ngày 31/05/2017	Tăng vốn từ 96 tỷ lên 150,2 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK ngày 31/05/2017 của Chủ tịch UBCKNN.

Với định hướng phát triển mạnh mẽ môi giới và tư vấn tài chính, Công ty đề cao vai trò và giá trị của chất lượng nhân sự và tự hào là một CTCK có đội ngũ nhân sự năng động, nhiều hoài bão và là những người có nhiều năm kinh nghiệm thực tế trên TTCK, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

❖ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Dịch vụ khác gồm: Cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ (Margin), Tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định.

❖ Mạng lưới kinh doanh

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt đặt trụ sở chính tại Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại Lầu 5, số 569 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

HỘI SỞ TẠI HÀ NỘI

Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Ba Đình,

TP. Hà Nội

T: 0246 273 2059

F: 024 6273 2058

W: www.tvsc.vn

E: tvsc@tvsc.vn

CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Lầu 5, số 569 Trần Hưng Đạo,

phường Cầu Kho, quận 1, TP. Hồ

Chí Minh

T: 0283 838 5495

W: www.tvsc.vn

E: tvsc@tvsc.vn

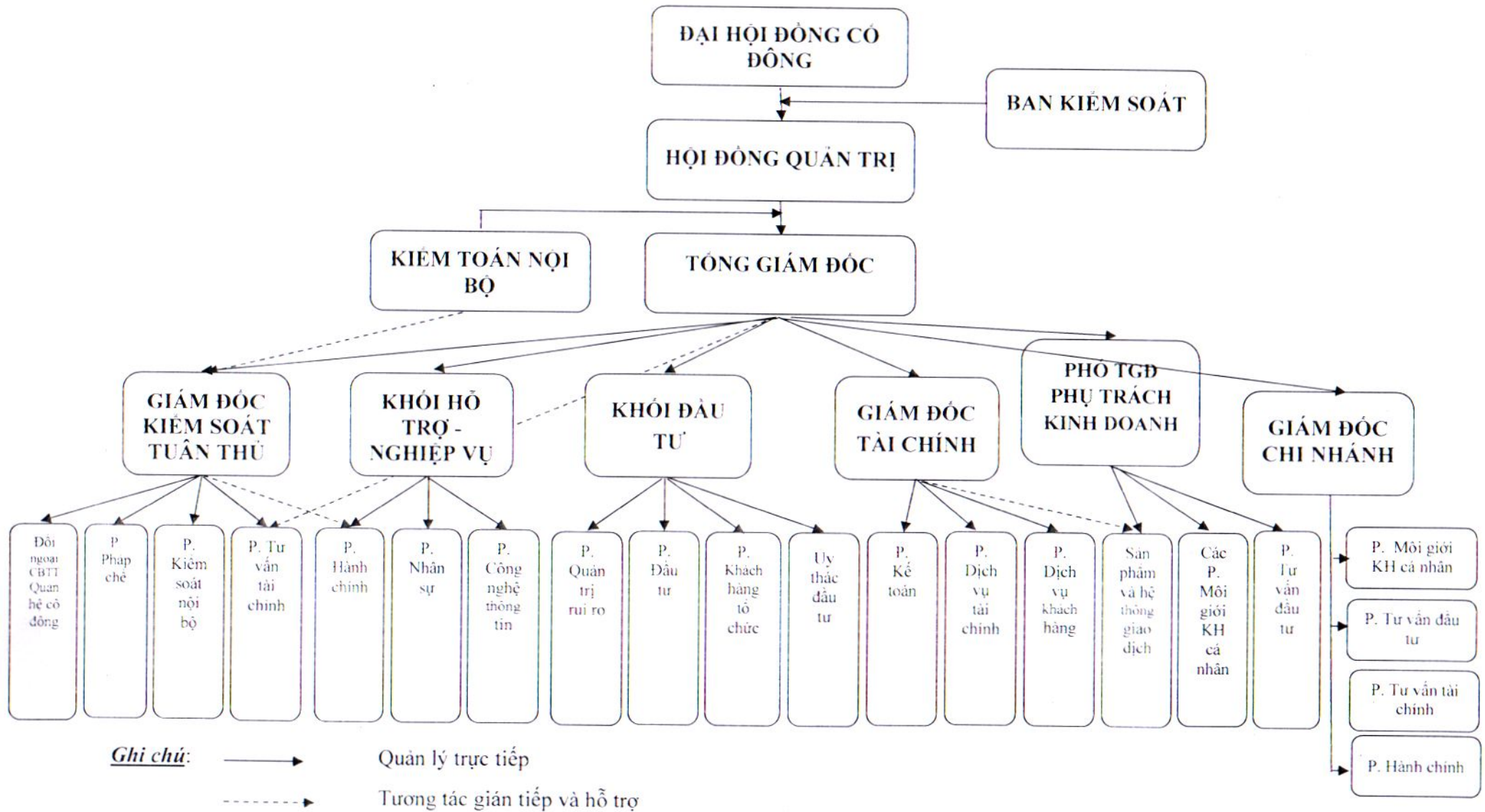


3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

❖ Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng. Công ty thực hiện quy định phân cấp thẩm quyền đối với từng cấp quản trị. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể.

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý: (Trang tiếp)



Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp mỗi năm ít nhất 1 lần, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty như thông qua Báo cáo tài chính năm của Công ty, bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát, xây dựng và sửa đổi điều lệ Công ty....

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa 02 kỳ đại hội, bao gồm 06 thành viên. Trong đó có 01 chủ tịch, 05 Ủy viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể: Chịu trách nhiệm triệu tập ĐHĐCĐ; Trình ĐHĐCĐ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức; Xem xét các phương án sản xuất kinh doanh, huy động vốn; Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy; Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty theo quy định của luật doanh nghiệp; Quyết định phê duyệt các phương án đầu tư vốn của Công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn theo thể thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên có nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh và tài chính của Công ty; Tiến hành giám sát theo Điều lệ công ty đối với HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong quá trình thi hành nhiệm vụ; Có quyền tìm hiểu số liệu, tài liệu và các thuyết minh có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo trước ĐHĐCĐ về những sự kiện tài chính bất thường xảy ra trong Công ty; Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết...

Ban Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ: Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật; Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty; Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen

thường, kỷ luật đối với phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật; Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty; Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua; Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Các phòng ban chức năng: Các phòng ban chức năng thực hiện các công việc nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được hiệu quả và đúng pháp luật

❖ **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có

4. Định hướng phát triển:

❖ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Tuân thủ pháp luật: Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật. Công ty luôn ý thức được và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán và chính sách thuế.

Công tác tổ chức và quản lý: Hoàn thiện củng cố công tác quản trị, điều hành Công ty, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của cán bộ công nhân viên đảm bảo sự phát triển ổn định và lâu dài.

Công tác tài chính: Tiếp tục thực hiện cơ chế quản lý tài chính công khai, minh bạch giúp Công ty xây dựng, củng cố hình ảnh, vị thế tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng.

Hoạt động kinh doanh: Tăng cường, tận dụng tối đa nguồn nhân lực để nâng cao hiệu suất và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thỏa mãn yêu cầu khách hàng và đáp ứng nhu cầu thị trường. Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc mảng thị phần, khách hàng truyền thống của Công ty.

Phát triển nguồn nhân lực: Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về chất lượng lẫn số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động đã có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Tiếp tục quan tâm và chăm lo đến đời sống của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt chính sách, chế độ với người lao động tạo điều kiện để người lao động yên tâm công tác, làm việc

5. Các rủi ro

Ngoài những rủi ro chung như rủi ro tăng trưởng kinh tế, rủi ro lạm phát, rủi ro lãi suất, rủi ro pháp luật, Công ty còn có những rủi ro đặc thù riêng đối với ngành chứng khoán. Cụ thể:

❖ Rủi ro cạnh tranh

Cuối năm 2015 số lượng các Công ty chứng khoán đã được cấp phép hoạt động trên thị trường chứng khoán là 105 công ty. Tuy nhiên việc triển khai đề án tái cấu trúc các Công ty chứng khoán giai đoạn trước dẫn đến số lượng Công ty chứng khoán còn hoạt động bình thường trên TTCK tính đến thời điểm hiện tại khoảng 74 công ty. Tuy nhiên 85% thị phần môi giới trên thị trường vẫn tập trung vào 15 Công ty chứng khoán lớn và các Công ty này không ngừng mở rộng thị phần. Điều này tạo nên áp lực cạnh tranh rất lớn cho tất cả các công ty chứng khoán nhỏ. Các công ty chứng khoán nhỏ bắt buộc phải tìm được thị trường ngách để có hướng phát triển riêng cho mình.

Hiện tại, Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt chưa cạnh tranh được về quy mô và thị phần môi giới đối với các Công ty chứng khoán hàng đầu. Tuy nhiên với lịch sử thành lập và với lợi thế riêng, Công ty đã vận dụng được những am hiểu cũng như kinh nghiệm của mình để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất. Công ty luôn nghiên cứu, đổi mới để ngày càng hoàn thiện hơn về mọi mặt và tạo dựng niềm tin cho khách hàng bằng trí tuệ.

❖ Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp hoặc do các nguyên nhân khách quan khác. Nếu không quản trị tốt rủi ro này Công ty chứng khoán sẽ phải đối diện với tổn thất về uy tín và tài sản. Để hạn chế các thiệt hại có thể xảy, Công ty đưa ra các biện pháp:

- Xác lập hệ thống quản trị rủi ro.
- Xác lập các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật đối với hệ thống công nghệ thông tin.
- Tuyển dụng và đào tạo cán bộ có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, đề cao đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng văn hóa Công ty.
- Chuẩn hóa công tác soạn thảo, ban hành các văn bản pháp lý Công ty.

❖ Rủi ro nguồn lực

Đối với một công ty chứng khoán thì nguồn nhân lực chất lượng cao là yêu cầu sống còn cho sự tồn tại và phát triển do tính chất đặc thù của ngành. Nguồn nhân lực chất

lượng trong ngành tài chính, nhất là đối với các công ty chứng khoán hiện đang cạnh tranh khá quyết liệt. Nhân sự chất lượng thường có xu hướng dịch chuyển giữa các công ty chứng khoán, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty.

Để hạn chế rủi ro đó, Công ty đã thực hiện những chính sách nhằm thu hút nhân tài mới cũng như đoàn kết những nhân sự cũ. Công ty liên tục tuyển dụng nhân sự để ngày một mở rộng quy mô nhưng vẫn luôn chú ý đến chất lượng nhân sự về cả trình độ chuyên môn cũng như đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời chính sách lương thưởng, đãi ngộ của Công ty cũng ngày một được nâng cao như: tăng mức lương trung bình, thưởng theo năng lực làm việc, thực hiện chế độ bảo hiểm đầy đủ ngay sau khi hết thời gian thử việc, thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ cho cán bộ công nhân viên từng nghiệp vụ, tổ chức đi du lịch và hoạt động team building để tạo sự gắn kết, phát hành cổ phiếu ESOP ưu đãi về giá cho các cán bộ công nhân viên Công ty... Với những đường lối đúng đắn, hiện Công ty đã có một đội ngũ nhân sự khá ổn định, nhất là đội ngũ nhân sự cấp cao, tiếp sức cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới..

❖ **Rủi ro về thị trường**

Rủi ro về thị trường là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi như chứng khoán cho khách hàng vay ký quỹ bị giảm giá, mất thanh khoản dẫn đến khách hàng thua lỗ hoặc cháy tài khoản giao dịch ký quỹ làm cho Công ty chứng khoán không thu hồi được tiền cho vay. Ngoài ra sau khi được cấp phép nghiệp vụ tự doanh chứng khoán, việc biến động bất lợi của thị trường làm cho chứng khoán trong danh mục tự doanh của Công ty giảm giá dẫn đến thua lỗ. Để giảm thiểu các rủi ro, Công ty chủ động đưa ra các biện pháp quản trị rủi ro như sau:

- Lựa chọn danh mục chứng khoán ký quỹ theo đúng tiêu chí đã đề ra.
- Có tỷ lệ ký quỹ phù hợp cho mỗi loại chứng khoán ký quỹ.
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá sự biến động của thị trường để có thay đổi các chứng khoán trong danh mục ký quỹ phù hợp.
- Cập nhật hàng ngày danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ.
- Thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư nhằm cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác về tình hình tài chính, mối quan tâm của khách hàng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Tình hình hoạt động kinh doanh.

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm năm 2017/2016
Tổng giá trị tài sản	162.395.310	194.402.219	19,71%
Vốn chủ sở hữu	102.018.549	163.892.855	60,65%
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	34.561.467	24.469.050	-29,20%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.830.430	9.193.687	-51,18%
Lợi nhuận khác	4.257.759	7.748.710	81,99%
Lợi nhuận trước thuế	23.088.189	16.453.524	-28,74%
Lợi nhuận sau thuế	20.105.339	13.050.305	-35,09%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	26,74%	89,77%	235,71%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	21,86%	9,82%	-55,08%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

Tổng tài sản của TVB tại thời điểm cuối năm 2017 đạt hơn 194 tỷ đồng, tăng 19,71% so với thời điểm cuối năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2017 Công ty tăng mạnh tài sản tài chính là các khoản vay và tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Trải qua năm 2017 khởi sắc của thị trường chứng khoán, tuy nhiên doanh thu thuần của TVB đã giảm 29,20% so với năm 2016, từ 34,5 tỷ đồng xuống 24,4 tỷ đồng. Kèm theo việc giảm doanh thu là lợi nhuận sau thuế giảm từ 23,08 tỷ năm 2016 xuống 16,45 tỷ năm 2017. Theo kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 thông qua bởi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2017/NQ-DHDCD/TVB ngày 05/07/2017 thì Doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty điều chỉnh lần lượt là 40 tỷ và 20 tỷ. Tuy nhiên kết thúc năm tài chính Công ty không đạt được kế hoạch đề ra. Một số nguyên nhân dẫn đến việc không đạt được kế hoạch như sau: Kế hoạch tăng vốn triển khai chậm nên nguồn vốn sử dụng để cung cấp dịch vụ cho vay ký quỹ còn hạn chế; Một số hợp đồng tư vấn có giá trị lớn do các mối quan hệ của Ban lãnh đạo Công ty, cổ đông giới thiệu đã được khai thác hết và ký kết thực hiện trong năm 2016.

Để thúc đẩy hoạt động kinh doanh, trong năm 2018 Công ty sẽ đẩy mạnh việc phát triển khách hàng đặc biệt là khách hàng IB. Sau khi đã tiếp xúc, đàm phán với một số khách hàng tư vấn thì đến nay theo đánh giá khả năng cao các hợp đồng sẽ được ký và thực hiện sớm. Bên cạnh đó, Công ty nộp hồ sơ lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xin cấp phép bổ sung nghiệp vụ tự doanh và dự kiến trong năm 2018 Công ty sẽ được UBCKNN chấp thuận cấp phép bổ sung nghiệp vụ tự doanh. Sau khi được cấp phép, hoạt động tự doanh sẽ góp phần làm cho doanh thu năm 2018 của Công ty tăng trưởng mạnh so với năm 2017. Công ty đã xây dựng các chương trình hoạt động, đưa ra các giải pháp để thúc đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

⚡ Hoạt động môi giới

Để phát triển mảng môi giới, công ty đưa ra các giải pháp cụ thể sau đây:

- Tăng cường đào tạo huấn luyện kỹ năng phân tích, tư vấn đầu tư, phát triển chăm sóc khách hàng hiệu quả, đồng thời nâng cấp các hệ thống giao dịch trực tuyến.
- Phát triển mở rộng mạng lưới khách hàng. Đồng thời tăng cường đội ngũ nhân sự môi giới để phục vụ khách hàng cho phù hợp.
- Kết hợp với các sản phẩm mới của công ty và kết hợp với bên thứ ba tài trợ tài chính để tăng vòng quay giao dịch của khách hàng.

⚡ Hoạt động dịch vụ chứng khoán.

Ngoài các hoạt động dịch vụ chứng khoán đã cung cấp. Năm 2017 Công ty được UBCK chấp nhận việc cho thực hiện cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ. Doanh thu từ hoạt động dịch vụ chứng khoán trong thời gian tới chủ yếu doanh thu từ cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ. Để đạt được kế hoạch đề ra và đảm bảo an toàn vốn công ty đề ra các giải pháp:

- Xây dựng sản phẩm dịch vụ giao dịch ký quỹ linh hoạt, an toàn, có hiệu quả.
- Tuân thủ chặt chẽ quy trình quản trị rủi ro hoạt động trong quá trình cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ nhất là trong việc tuân thủ tỷ lệ xử lý chứng khoán giảm giá, việc gia hạn cho vay giao dịch ký quỹ (cho vay margin)...
- Tiếp tục hợp tác với bên thứ 3 với ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính trung gian để cung cấp dịch vụ tài trợ đa dạng cho khách hàng.

⚡ Hoạt động tự doanh chứng khoán

Công ty đã nộp hồ sơ lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xin cấp phép bổ sung nghiệp

vụ tự doanh. Nghiệp vụ tự doanh sẽ là hoạt động chủ đạo mang lại nguồn doanh thu chính cho Công ty sau khi được cấp phép.

Cùng với đó Công ty dự kiến sẽ tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp là khách hàng của IB, những công ty có triển vọng tăng trưởng trung và dài hạn, đặc biệt các doanh nghiệp tốt trước khi niêm yết, đăng ký giao dịch

⚡ Dịch vụ tư vấn tài chính

Trong thời gian tới công ty tập trung chú trọng đẩy mạnh hoạt động dịch vụ tư vấn tài chính. Trong thời gian đầu công ty tập trung khai thác vào khách hàng có tiềm năng hiện đã có mối quan hệ sẵn với Công ty và ban lãnh đạo, đồng thời phát triển đội ngũ sale các sản phẩm IB.

❖ Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2017 và trong năm 2018

Thị trường chứng khoán Việt Nam có sự tăng trưởng vượt bậc: Năm 2017 đánh dấu năm tăng trưởng vượt bậc của chỉ số VNIndex. Kết thúc phiên giao dịch năm 2017 chỉ số Vn-Index đóng cửa ở mức 984,24 điểm. Cùng với đó quy mô thanh khoản của thị trường cổ phiếu cũng có sự phát triển mạnh, theo đó quy mô vốn hóa đạt 3,5 triệu tỷ đồng (tăng 80,5% so với năm 2016) tương ứng với 70,2% GDP của năm 2017. Thanh khoản của thị trường tăng 66% từ mức 3.000 tỷ đồng/phiên năm 2016 lên 5.000 tỷ đồng/phiên năm 2017.

Trong 3 tháng đầu năm 2018, thị trường chứng khoán Việt Nam có những diễn biến khá tích cực. Lần đầu tiên chỉ số Vn-Index chính thức phá đỉnh lịch sử ở mốc 1.170 điểm cách đây 11 năm và hiện giằng co ở mức 1.172 điểm. Dòng tiền của các nhà đầu tư đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào thị trường chứng khoán vẫn ổn định, nhóm cổ phiếu dẫn dắt thị trường là Ngân hàng, bất động sản, nhóm bán lẻ, dầu khí giúp cho thị trường phát triển ổn định, bền vững và có nhiều dư địa tăng trưởng.

Quyết tâm thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp lớn và nhiều doanh nghiệp vốn hóa lớn gia nhập thị trường chứng khoán: Quyết tâm thoái vốn nhà nước tại các công ty lớn với điển hình là Vinamilk, Sabeco, Idico, Vinaconex, Nhựa Bình Minh, BSR (Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn), PVOil (Tổng Công ty Dầu Việt Nam), PVPower (Tổng Công ty điện lực dầu khí) theo yêu cầu của Chính phủ.

Ngoài ra trong năm 2017 hàng loạt các Công ty có giá trị vốn hóa lớn như Tổng Công

ty Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội (Habeco) đăng ký giao dịch trên Upcom, Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn (Sabeco), Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) niêm yết trên sàn Hose và hàng loạt các doanh nghiệp lớn khác như Công ty cổ phần Tập đoàn Địa ốc No Va (Novaland), Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex), Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam (ACV); Công ty cổ phần Hàng Không Vietjet niêm yết trên Hose và đăng ký giao dịch trên Upcom tạo sự quan tâm đặc biệt của nhà đầu tư và thu hút dòng vốn không chỉ trong nước mà còn nước ngoài.

Trong năm 2018 dự kiến có nhiều doanh nghiệp nhà nước lớn sẽ niêm yết như Công ty lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), Tổng công ty Điện lực dầu khí Việt Nam (Vpower), Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil), Techcombank, TPBank, Thaco, VEAM giúp cho nhà đầu tư có nhiều lựa chọn và thu hút dòng vốn của nhà đầu tư trong và ngoài nước vào doanh nghiệp có nền tảng tài chính tốt, tiềm năng tăng trưởng cao.

Thị trường chứng khoán phái sinh chính thức đưa vào vận hành trong năm 2017: Khung pháp lý cho thị trường chứng khoán phái sinh đã hoàn thiện với sự ra đời của Nghị định 42/2015/NĐ-CP, Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BTC hướng dẫn nghị định 42/2015/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Tính tới thời điểm hiện tại thị trường chứng khoán phái sinh chính thức đi vào hoạt động với sự quan tâm thận trọng của nhà đầu tư.

2. Tổ chức và nhân sự.

a. Danh sách ban điều hành:

❖ Ông Phạm Thanh Tùng – Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phạm Thanh Tùng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/05/1979
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND: 011908409 do CA Hà Nội cấp ngày 24/09/2007
- Địa chỉ thường trú: Số 44, Tô 9, Ngõ Đồng Tâm 3, Đồng Tâm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 2005 → 2006	Học viên Ngân hàng	Giảng viên
Từ 2007 → 2009	Công ty Cổ phần Tư vấn & Đầu tư Trí Việt	Tổng giám đốc
Từ 2010 → 08/2010	Công ty CP Chứng Khoán Thái Bình Dương	Chủ tịch HĐQT
Từ 09/2010 → 01/2017	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Chủ tịch HĐQT
Từ 07/2017 → Nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Chủ tịch HĐQT
Từ 07/2014 → 11/2016	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Quyền Tổng Giám đốc
Từ 11/2016 → nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Tổng Giám đốc
Từ 2013 → Nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:

- Chủ tịch Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt
- Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư Trí Việt

- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:
Bố Phạm Thành Trục sở hữu 1.000 cổ phần
Chị gái Phạm Thị Thanh Huyền 1.000 cổ phần
Em gái Phạm Thanh Hoa 1.000 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị, lương quản lý

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Không
của Công ty:

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ **Ông Đinh Thế Lợi – Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh**

- Họ và tên: Đinh Thế Lợi

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 21/08/1980

- Nơi sinh: Quảng Ninh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P402, nhà N1, khu 7,2ha, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Chứng minh nhân dân số 100720150 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 05/07/2007

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2006 → 2009	Công ty Chứng khoán Việt Nam	Chuyên viên Phân tích và tư vấn tài chính doanh nghiệp
Từ 2010 → 2013	Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh	Trưởng phòng môi giới và tư vấn đầu tư – Quản lý sàn GD Hội sở chính
Từ 2013 → 2014	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Trưởng phòng Tư vấn đầu tư – Quản lý sàn GD Hội sở chính
Từ 2014 → 2015	Công ty CP Chứng khoán Hồng Bàng	Tổng Giám đốc
Từ 11/2015 → 03/2018	Công ty CP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
Từ 03/2018 → nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương quản lý

❖ **Bà Nguyễn Thị Hồng Trung – Kế toán trưởng**

Họ và tên : Nguyễn Thị Hồng Trung
 Ngày sinh : 24/10/1980
 Giới tính : Nữ
 Nơi sinh : Hà Tĩnh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Số CMTND : 013652614 do Công an Hà Nội
 Địa chỉ thường trú : Số 7, ngõ 409 Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 08/2003 → 06/2006	Công ty TNHH TM Phú Tiến	Kế toán viên
Từ 07/2006 → 12/2007	Ngân hàng TMCP Nam Việt- CN Hà Nội	Kiểm soát viên
Từ 01/2008 → 08/2010	Công ty CP Chứng khoán Stock Mart Việt Nam	Kế toán tổng hợp, Trưởng phòng kế toán
Từ 09/2010 → 08/2013	Công ty CP Chứng khoán Liên Việt - Hội sở chính	Kế toán tổng hợp, Kế toán trưởng
Từ 09/2013 → 09/2016	Công ty cổ phần chứng khoán Liên Việt	Phó Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
Từ 09/2016 → nay	Công ty CP Chứng khoán Trí Việt	Trưởng ban kiểm toán nội bộ, Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại Công : Kế toán Trưởng

ty

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương quản lý

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

b. Những thay đổi trong ban điều hành: Năm 2017 Công ty không có sự thay đổi nhân sự trong ban điều hành. Tháng 3/2018 Công ty bổ nhiệm Ông Đinh Thế Lợi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

c. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tại thời điểm 31/12/2107, số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 45 người, cơ cấu cụ thể như sau:

Phân loại Lao động		Số lượng	Tỷ lệ %
▪ Phân theo trình độ chuyên môn	:	45	100
- Đại học, trên đại học	:	45	100
- Cao đẳng, trung cấp	:	0	0
- Trình độ khác	:	0	0
▪ Phân theo thời hạn hợp đồng lao động	:	45	100
- HĐLĐ không thời hạn	:	9	20
- HĐLĐ có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	:	35	77,78
- HĐLĐ dưới 12 tháng	:	1	2,22

❖ **Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày, 05 ngày/tuần (Nghỉ thứ bảy và chủ nhật), nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, Công ty có thể yêu

cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện chế độ trợ cấp làm thêm giờ đúng quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế thoáng mát, trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Chính sách tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Chính sách đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Công ty tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ nhân viên tham dự các khoá đào tạo chuyên đề của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch. Trung tâm lưu ký tổ chức nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có bằng Đại học, sau Đại học... để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

❖ Chính sách lương, thưởng:

Chính sách lương: Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù ngành và tình hình kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng

năm công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có trình độ cao. Mức thu nhập bình quân năm 2017 của CBCNV trong công ty là 9.000.000 đồng.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, khen thưởng bằng việc được mua cổ phiếu ưu đãi của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật phù hợp với những cá nhân vi phạm nội quy của Công ty.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động: Ngoài thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Cùng với đó để tạo sự thư giãn sau những ngày làm việc vất vả, tạo sự gắn kết giữa các bộ phận trong Công ty, hàng năm vào các dịp lễ tết Công ty luôn tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao giữa các bộ phận. Đồng thời Công ty thường xuyên tổ chức cho CBCNV và người thân trong gia đình đi du lịch, nghỉ mát. Cùng với đó nhằm tăng cường gắn kết của cán bộ công nhân viên với Công ty, đặc biệt là để tri ân những cán bộ, nhân viên giỏi, Công ty có chính sách khuyến khích người lao động tham gia mua cổ phần ESOP với giá ưu đãi...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Trong năm Công ty ký hợp đồng với Công ty cổ phần Giải

pháp phần mềm tài chính (FSS) về việc cấp quyền sử dụng phần mềm ứng dụng Flex để thay đổi core chứng khoán.

b. Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	41,50	37,18	15,69
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	70,95	59,18	18,62
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,30	5,80	5,97
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,02	3,31	2,77
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Số vòng quay khoản phải thu	Vòng	0,33	1,66	
- Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản	Lần	0,10	0,25	13,72
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	4,93	58,17	53,33
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	0,78	21,86	9,8
- Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	0,45	14,26	7,3
- Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-7,67	54,48	37,6

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 15.020.000 cổ phần. Trong đó:

- Cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 9.600.000 cổ phần.
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 5.420.000 cổ phần (Toàn bộ 5.420.000 cổ phần mua trong đợt phát hành riêng lẻ năm 2017 bị hạn chế chuyển nhượng đến hết ngày

17/05/2018 theo khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12)

b. Cơ cấu cổ đông.

❖ Cơ cấu vốn cổ đông:

Đơn vị tính giá trị: 1.000 VND

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài		
	Số lượng CP	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước:	0	0	0	0	0	0
2. Cổ đông nội bộ: (Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	7.200	72.000	0,05	0	0	0
3. Cổ đông lớn	11.175.530	111.755.300	74,4	0	0	0
4. Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0	0

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 26/02/2018)

❖ Cơ cấu tỷ lệ sở hữu

Đơn vị tính giá trị: 1.000 VND

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	0	0	0	0	0	0
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	11.175.530	111.755.300	74,4	0	0	0
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.054.870	20.548.700	13,68	0	0	0

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 26/02/2018)

- c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.** Trong năm 2017 Công ty phát hành thành công 5.420.000 cổ phần riêng lẻ cho đối tác. Sau khi phát hành vốn điều lệ của Công ty tăng từ 96 tỷ lên 150,2 tỷ đồng.
- d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Hiện tại Công ty không có cổ phiếu quỹ. Trong năm Công ty không giao dịch cổ phiếu quỹ.
- e. **Các chứng khoán khác:** Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2017	% vượt so với kế hoạch 2017
Doanh thu	24.469.050	40.000.000	61,17 %
Lợi nhuận sau thuế	13.050.305	20.000.000	65,25 %

Theo kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 thông qua thì Doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty điều chỉnh lần lượt là 40 tỷ và 20 tỷ. Tính đến thời điểm 31/12/2017, doanh thu của Công ty đạt 24,46 tỷ tương ứng với 61,17 % kế hoạch cả năm và lợi nhuận sau thuế đạt 13,05 tỷ tương ứng với 65,25% kế hoạch cả năm. Như vậy, năm 2017 Công ty chưa đạt được kết quả kinh doanh như kế hoạch đề ra do một số nguyên nhân sau: Kế hoạch tăng vốn triển khai chậm nên nguồn vốn sử dụng để cung cấp dịch vụ cho vay ký quỹ còn hạn chế và doanh thu từ hoạt động tư vấn còn thấp.

2. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
I	Tài sản ngắn hạn	147.287.701	182.169.509
1	Tài sản tài chính	143.172.278	177.639.198
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	84.056.228	84.382.107
-	Các khoản cho vay	23.136.160	58.190.448
-	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	19.074.154	24.574.154

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
-	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính	(59.017)	(57.846)
-	Các khoản phải thu	66.263	1.165.214
-	Trả trước cho người bán	235.614	1.432.176
-	Phải thu các dịch vụ công ty CK cung cấp	424.133	714.227
-	Các khoản phải thu khác	21.402.793	12.402.768
-	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(5.164.053)	(5.164.053)
2	Tài sản ngắn hạn khác	4.115.423	4.530.311
-	Tạm ứng	4.001.387	4.282.626
-	Chi phí trả trước ngắn hạn	18.492	138.769
-	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	95.543	98.543
-	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	10.371
II	Tài sản dài hạn	15.107.608	12.232.709
1	Tài sản tài chính dài hạn	12.200.000	7.500.000
2	Tài sản cố định	846.348	1.757.868
3	Tài sản dài hạn khác	2.061.259	2.974.841
	Tổng cộng	162.395.310	194.402.219

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

b. Tình hình nợ phải trả:

❖ Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18.899.000	24.297.152
1	Vay ngắn hạn BIDV	18.899.000	24.297.152
II	Vay và nợ dài hạn	35.000.000	-
1	Trái phiếu phát hành dài hạn	35.000.000	-
	Tổng cộng	35.000.000	24.297.152

(Nguồn: BCTC năm 2016, 2017 đã kiểm toán của Công ty)

❖ Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I	Nợ ngắn hạn	25.376.761	30.509.364
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18.899.000	24.297.152
2	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	233.782	307.659
3	Phải trả người bán ngắn hạn	790.000	212.966
4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	60.000
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.231.360	4.361.457
6	Phải trả người lao động	332.411	599.125
7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	42.798	58.715
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	309.674	80.727
9	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	537.735	531.560
II	Nợ dài hạn	35.000.000	-
1	Trái phiếu phát hành dài hạn	35.000.000	-
	Tổng cộng	60.376.761	30.509.364

(Nguồn: BCTC năm 2016, 2017 đã kiểm toán của Công ty)

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2017 là năm bản lề của Công ty để chuẩn bị cho giai đoạn Công ty phát triển lên Tầm cao mới. Trong hoạt động của Công ty có nhiều thay đổi cả về số lượng và chất lượng. Quy mô vốn của Công ty tăng từ 96 tỷ lên 150,2 tỷ. Công ty triển khai thêm dịch vụ tài chính mới (cho vay margin), đang thực hiện bổ sung nghiệp vụ tự doanh. Công ty thành lập mới Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh. Cơ cấu tổ chức của Công ty không ngừng hoàn thiện và thu hút được nhiều nhân sự giỏi về làm việc.

Năm 2017 số lượng khách hàng mở tài khoản và giao dịch tăng rõ rệt, giá trị giao dịch cũng đã đạt đà tăng so với năm trước. Tuy nhiên, doanh thu Công ty đạt hơn 24,46 tỷ đồng và chủ yếu đến từ doanh thu của hoạt động môi giới.

Trong năm, bộ phận Quản trị rủi ro phát triển chuyên nghiệp, không chỉ kiểm soát rủi

ro tốt mà còn đẩy mạnh kết quả kinh doanh; bộ phận Kiểm toán nội bộ, giám sát và kiểm tra định kỳ các hoạt động tài chính minh bạch của Công ty, đồng thời thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng xã hội.

Bên cạnh việc thành lập các tiểu ban, phòng, bộ phận chuyên trách, Trí Việt cũng định hướng tách bạch chuyên nghiệp các công việc của từng bộ phận, thành lập các phòng ban cần thiết đảm bảo định hướng hoạt động cho Công ty mang tầm quốc tế

2. Đánh giá cả Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Trong năm 2017, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình theo điều lệ và pháp luật. Ban Tổng Giám đốc có sự phân công, phân việc rõ ràng, duy trì các cuộc họp giao ban để có sự chỉ đạo kịp thời và hiệu quả. Tổng Giám đốc đã có rất nhiều cố gắng trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, đưa ra chính sách kinh doanh linh hoạt với tình hình.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị.

Năm 2018 chúng tôi nhận thấy rằng, Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt có nhiều thuận lợi, song đây cũng là một năm còn rất nhiều thách thức. Ngay từ đầu năm 2018, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai quyết liệt nhằm tăng cường quản lý, điều hành đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh của Công ty đề ra tại kỳ họp DHCD thường niên 2018.

Ngay sau khi có nghị quyết của Đại hội, Hội đồng quản trị công ty sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp theo đúng tinh thần nghị quyết đại hội để đảm bảo rằng các chỉ tiêu trọng yếu mà Đại hội thông qua sẽ được triển khai thực hiện với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực cao của Tập thể CBNV Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 6 thành viên trong đó có 01 chủ tịch và 05 thành viên.

Stt	Tên thành viên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng CP sở hữu	Ghi chú
1	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	0	

2	Hán Công Khanh	Phó chủ tịch HĐQT	2.000	
3	Nguyễn Thanh Duy	Thành viên HĐQT	0	
4	Nguyễn Đình Thành	Thành viên HĐQT độc lập	0	
5	Vũ Đình Hưng	Thành viên HĐQT	0	Bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
6	Phan Lê Thành Long	Thành viên HĐQT độc lập	0	

b. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Công ty có tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2017, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động, định hướng, giám sát thông qua các cuộc họp và ban hành các nghị quyết quan trọng. HĐQT đã tổ chức 12 phiên họp các nội dung biểu quyết có tính thống nhất cao. Số buổi họp của HĐQT cụ thể:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp	Lý do không tham dự
1	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	12/12	100%	
2	Hán Công Khanh	Phó Chủ tịch HĐQT	12/12	100%	
3	Nguyễn Đình Thành	Thành viên HĐQT độc lập	12/12	100%	
4	Nguyễn Thanh Duy	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
5	Phương Hoàng Lan Hương	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	Ngày 05/07/2017 Miễn nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường

6	Vũ Đình Hưng	Thành viên HĐQT	-	-	Ngày 13/03/2018 bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
7	Phan Lê Thành Long	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	04/2017/NQ-HĐQT/TVB	17/02/2017	- Thông qua việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt tại TP Hồ Chí Minh
2	06/2017/NQ-HĐQT	08/03/2017	- Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2016
3	08/2017/NQ-HĐQT	27/04/2017	- Thông qua chủ trương tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017
4	09/2017/NQ-HĐQT	17/05/2017	- Thông qua kết quả chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư
5	10/2017/NQ-HĐQT	23/05/2017	- Thông qua đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ
6	11/2017/NQ-HĐQT	03/07/2017	- Thay đổi thành viên HĐQT
7	12/2017/NQ-HĐQT	06/07/2017	- Bầu Chủ tịch HĐQT
8	13/2017/NQ-HĐQT	26/09/2017	- Thông qua chủ trương đầu tư vốn thành lập Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt
9	13A/2017/NQ-HĐQT	28/09/2017	- Thông qua chủ trương thoái một phần vốn đầu tư của Công ty khỏi Công ty cổ phần Kinh doanh Hòa Bình
10	14/2017/NQ-HĐQT	19/10/2017	- Triển khai phương án niêm yết cổ phiếu công ty trên Hose

11	15/2017/NQ - HĐQT	21/11/2017	- Đăng ký bổ sung nghiệp vụ môi giới chứng khoán cho chi nhánh HCM
12	16/2017/NQ- HĐQT	27/12/2017	- Thông qua chủ trương thoái toàn bộ vốn đầu tư của Công ty khỏi Công ty cổ phần Kinh doanh Hòa Bình

2. Ban kiểm soát.

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty có 3 thành viên trong đó có 01 trưởng ban và 2 thành viên BKS.

Stt	Tên thành viên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng CP sở hữu	Ghi chú
1	Phan Doãn Vinh	Trưởng BKS	0	
2	Nguyễn Đức Tùng	Thành viên BKS	0	Ngày 13/03/2018 miễn nhiệm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
3	Tạ Thị Thu Thảo	Thành viên BKS	0	
4	Trần Thành Trung	Thành viên BKS	31.700	Ngày 13/03/2018 bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
5	Phạm Đức Minh	Thành viên BKS	200	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2017, với quyền hạn và nghĩa vụ của mình, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty để kịp thời có những kiến nghị phù hợp
- Kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành Công ty thông qua giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị và quy chế nội bộ Công ty của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát thủ tục, trình tự ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy trình.

- Thẩm định các báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Kết hợp với Công ty kiểm toán thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham gia công tác kiểm kê định kỳ để thẩm định tình hình vốn và nguồn vốn của Công ty.
- Tham gia và đóng góp các ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

3. Thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

Chức danh	Thù lao/tháng (đồng)
Chủ tịch HĐQT	10.000.000/tháng
Thành viên HĐQT	5.000.000/tháng
Trưởng BKS	5.000.000/tháng
Thành viên BKS	0 đồng/tháng

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán.

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính Công ty được đăng tải đầy đủ trên trang website của Công ty. Địa chỉ đường link xem báo cáo tài chính là: <https://tvsc.vn/Default.aspx?tvsc=4-45934-tvsc-cong-bo-thong-tin-bao-cao-tai-chinh-nam-2017-da-duoc-kiem-toan>.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thanh Hùng